

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC

HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

CỦA DỰ ÁN :
“NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TỪ NHỰA”

ĐỊA ĐIỂM:
LÔ 38E KHU CÔNG NGHIỆP QUANG MINH, XÃ QUANG MINH, TP. HÀ NỘI

Hà Nội, tháng 09 năm 2026

Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (phụ lục 2, TT 02/2022/TT-BTNMT)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN
XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

TÂN ĐỨC

Số:122/ĐKMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quang Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

V/v đăng ký môi trường cho
dự án đầu tư Nhà máy sản
xuất các sản phẩm từ nhựa

Kính gửi: Ban quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại Tân Đức là chủ đầu tư của dự án “Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa” tại nhà xưởng thuộc Lô đất 38E tại Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 665253 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nông nghiệp và môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 38E Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.

- Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0100778178 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 11 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 06/08/2024.

- Người đại diện theo pháp luật của: Bà Trần Liên Hà – Chức vụ: Giám đốc



Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (phụ lục 2, TT 02/2022/TT-BTNMT)

Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại Tân Đức đăng ký môi trường cho dự án “Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa” với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án đầu tư, cơ sở: Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại Tân Đức

- Địa điểm thực hiện dự án; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

Địa điểm thực hiện: Dự án “Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa” được thực hiện trên nhà xưởng thuộc Lô đất 38E tại Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 665253 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008.

Nguồn vốn và tiến độ thực hiện:

Tổng vốn đầu tư : 5.000.000.000 đồng

Nguồn vốn:

+ Vốn tự có: 4.000.000.000 đồng

+ Vốn vay : 1.000.000.000 đồng

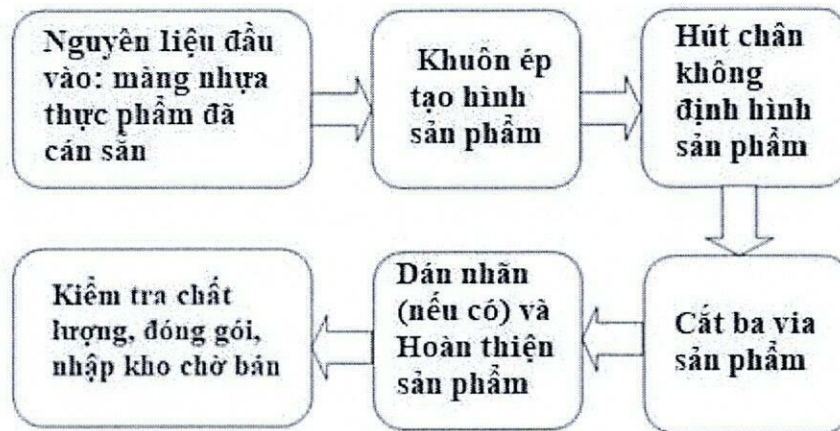
Tiến độ thực hiện: Dự án đã sửa dụng nhà xưởng có sẵn, đang lắp đặt máy móc và vận hành thử nghiệm, dự kiến đi vào hoạt động chính thức từ quý IV 2026.

- Quy mô; công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án:

- Mục tiêu dự án: Sản xuất các sản phẩm nhựa định hình sửa dụng cho ngành thực phẩm

- Công suất: Sản xuất 300 tấn sản phẩm các loại/ năm

Quy trình sản xuất:



- Thuyết minh quy trình sản xuất:

- Nguyên liệu đầu vào: Công ty nhập các cuộn màng nhựa thành phẩm sử dụng cho sản xuất các vỏ hộp nhựa đựng thực phẩm từ các Nguồn đảm bảo. Màng nhựa được đưa lên dây truyền dẫn cuộn là hệ thống băng tải để đi sang khuôn ép tạo hình.
- Công đoạn ép tạo hình sản phẩm: Màng nhựa được đưa vào hệ thống tạo khuôn, là hệ thống ép tạo hình sản phẩm. Búa ép sẽ ép màng nhựa xuống các khuôn đã chuẩn bị sẵn và giữ để màng nhựa cố định ở trạng thái co giãn mới, sau thời gian ổn định, với những sản phẩm 01 lớp thì có thể sang công đoạn cắt ba via và hoàn thiện, các sản phẩm cấu tạo 2 hoặc nhiều lớp theo yêu cầu thì qua công đoạn hút chân không và ép để định hình sản phẩm.
- Công đoạn hút chân không: Với các sản phẩm nhiều lớp theo yêu cầu khách hàng, sau khi sản phẩm qua khuôn ép tạo hình sẽ được hút chân không ở giữa các lớp để đảm bảo yêu cầu sản phẩm.
- Công đoạn cắt ba via: Khuôn sản phẩm sau khi ép và hút chân không gồm nhiều sản phẩm trên 01 phôi, sẽ được vào máy cắt, xử lý ba via để có những sản phẩm hoàn thiện.

- Công đoạn dán nhãn (nếu có) và hoàn thiện thiện sản phẩm: Sản phẩm sau khi cắt ba via, sẽ được dán nhãn nếu có yêu cầu từ phía khách hàng, sau đó được kiểm tra để đảm bảo sản phẩm đã hoàn thiện đúng thiết kế.

- Sau cùng sản phẩm được đóng gói và nhập kho chờ bán.

- + Sản phẩm là các màng nhựa sử dụng trong sản xuất thực phẩm: đựng bánh quy, bánh trung thu...

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư, cơ sở:

- Nguyên, nhiên liệu đầu vào: màng nhựa nguyên liệu thành phẩm nhập từ các nguồn.

- Hoá chất sử dụng: Không có

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư, cơ sở:

- Loại và khối lượng nước thải phát sinh (sinh hoạt, công nghiệp) hoặc dự kiến phát sinh:

- + Nước thải sản xuất: không phát sinh nước thải sản xuất.

- + Nước thải sinh hoạt: Dự án không có bếp ăn, nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà vệ sinh, bồn rửa tay; của 45 công nhân viên; lượng nước thải phát sinh dự kiến: 4,5 m³/ ngày đêm,

- Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh: Dự án không phát sinh khí thải sản xuất.

- Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh:

- + Loại: chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày của công nhân viên

- + Khối lượng ước tính: 1800kg/ năm

- Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh:

- + Loại: các loại bì các tông, nilon bọc sản phẩm, ba via nhựa trong quá trình cắt sản phẩm từ phôi.

Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (phụ lục 2, TT 02/2022/TT-BTNMT)

+ Khối lượng ước tính: 2000 kg/năm

- Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh:

+ Loại: gồm dầu thải, rẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang.

+ Khối lượng ước tính: Dự kiến 100 kg/năm

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở:

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh:

+ Nước thải sản xuất: Không có nước thải sản xuất.

+ Nước thải sinh hoạt: Dự án không có bếp ăn, nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà vệ sinh, bồn rửa tay lưu lượng 4,5 m³/ngày đêm, được thu gom bằng đường ống dẫn ngầm đến bể tự hoại 3 ngăn để xử lý. Sau đó được đấu nối với hạ tầng hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Quang Minh. Công ty ký hợp đồng đấu nối với hệ thống chung của Khu công nghiệp Quang Minh.

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh: Dự án không phát sinh khí thải sản xuất.

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh :

+ Phương án thu gom, quản lý: Dự án xây bố trí khu chứa diện tích 05 m² ở khu vực thuận tiện để chứa chất thải rắn sinh hoạt

+ Phương án xử lý: ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý hàng ngày.

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh:

+ Phương án thu gom, quản lý: Dự án bố trí xây dựng khu chứa kín diện tích 05 m².

+ Phương án xử lý: ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý định kỳ.



Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (phụ lục 2, TT 02/2022/TT-BTNMT)

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh :

+ Phương án thu gom, quản lý: Dự án bố trí xây dựng khu chứa kín diện tích 03 m2 riêng biệt, có bảng biển cảnh báo.

+ Phương án xử lý: Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý định kỳ theo quy định.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định bảo vệ môi trường trong khi thực hiện xây dựng dự án và khi dự án đi vào hoạt động.

- Việc thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Bố trí khu lưu giữ nguyên vật liệu, đất thải và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, cuộc sống của dân cư, các hoạt động văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh xã hội đối với đội ngũ cán bộ, công nhân tham gia thi công xây dựng Dự án.

- Quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố. Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 05:2023/BTNMT (từ ngày 12/9/2023) - Quy chuẩn kỹ

Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (phụ lục 2, TT 02/2022/TT-BTNMT)

thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án; quá trình hoạt động phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

+ Áp dụng các biện pháp phòng chống sự cố và giảm thiểu ô nhiễm như đã trình bày trong Kế hoạch BVMT (nếu có), đồng thời tăng cường công tác đào tạo cán bộ về môi trường nhằm nâng cao năng lực quản lý môi trường, bảo đảm không phát sinh các vấn đề gây ô nhiễm môi trường.

+ Đảm bảo kinh phí vận hành các công trình xử lý môi trường cũng như thực hiện các biện pháp, quy định chung của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề về xã hội, đặc biệt là các vấn đề môi trường bức xúc nảy sinh ở khu vực do quá trình hoạt động của cơ sở tạo nên.

- Cam kết xử lý chất thải đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường; cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam, cụ thể:

+ QCVN 05: 2013/BTNMT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh

+ QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh



Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (phụ lục 2, TT 02/2022/TT-BTNMT)

hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trước khi xả ra ngoài môi trường

- + Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định;
- + Ký hợp đồng thu gom vận chuyển CTNH với đơn vị có đầy đủ chức năng đem đi xử lý, tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật;

Khi có sự thay đổi trong tiêu chuẩn, quy chuẩn, Cơ sở cam kết thực hiện đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mới nhất theo quy định của pháp luật.

Cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam..

Đề nghị quý Ban tiếp nhận đăng ký môi trường của Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: văn thư

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC**



GIÁM ĐỐC
Trần Liên Hà

Số: 18/QĐ-TĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự án đầu tư
Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa

- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các Văn bản dưới Luật hướng dẫn;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các Văn bản dưới Luật hướng dẫn;

- Căn cứ nội dung Dự án đầu tư do đơn vị tư vấn lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Dự án đầu tư: “Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH TM&XD Hải Tín.
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Mục tiêu chung của dự án là đầu tư các hạng mục máy móc thiết bị và các điều kiện cần thiết khác với mục đích sản xuất các sản phẩm nhựa định hình sử dụng cho ngành thực phẩm như các loại khay nhựa đựng bánh kẹo, làm nước đá..

- Dự án được đầu tư với quy mô hiện đại cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ để đạt được mục tiêu sau:

- Tăng nguồn cung cho thị trường cung cấp sản phẩm nhựa định hình dùng cho ngành sản xuất thực phẩm, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng lớn do sự phát triển kinh tế, công nghiệp hóa.

- Tăng thêm việc làm, thu nhập cho một số lao động

- Đóng góp vào nguồn thu của ngân sách thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

5. Địa điểm đầu tư:

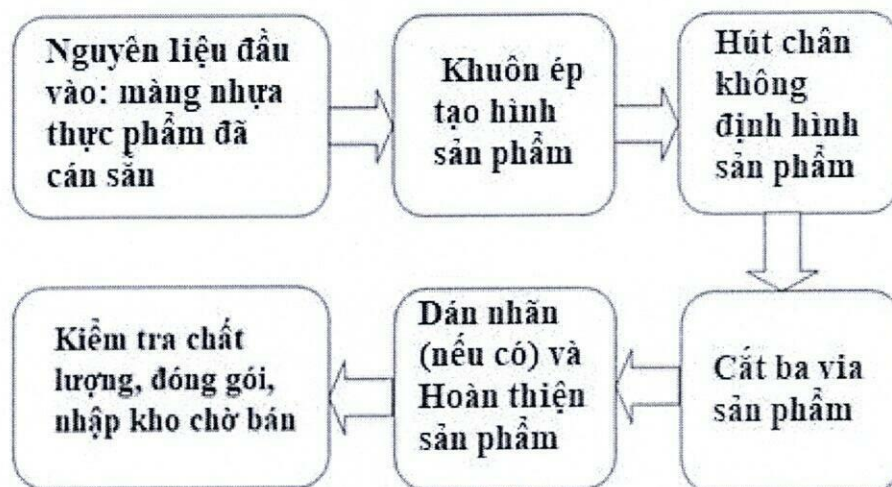


Dự án thực hiện tại Lô đất 38E khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội trên một phần xưởng có diện tích 800 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 665253 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1 Công nghệ sản xuất của Dự án:

Quy trình sản xuất:



6.2. Bố trí mặt bằng sản xuất

Dự án được bố trí trên tổng diện tích khoảng 800 m² tại nhà xưởng của Công ty, gồm các khu vực sản xuất chính như sau:

- Khu vực đặt nguyên liệu : Nơi đặt kho chứa nguyên liệu đầu vào, và bao bì đựng thành phẩm.
- Khu vực sản xuất: Tối đa 03 dây chuyền sản xuất kho chứa thành phẩm xuất bán.
- Khu vực chứa thành phẩm: Sản phẩm được lưu tạm thời chờ xuất bán.

6.3. Quy mô đầu tư

Các thiết bị, máy móc phục vụ cho quá trình sản xuất là các thiết bị hiện đại, mới trung bình 95% điều này ảnh hưởng tích cực tới yếu tố môi trường khi vận hành thiết bị, giảm đáng kể nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất.

Bảng 1. Bảng danh mục các thiết bị đầu tư, nhập khẩu

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng mới
1	Máy giãn cuộn	3	Trung Quốc	90%
2	Hệ thống băng tải nạp nguyên liệu	3	Trung Quốc	100%
3	Hệ thống máy dập chạy điện	3	Trung Quốc	100%
	Hệ thống tạo khuôn	3	Trung Quốc	
4	Máy tạo cắt sản phẩm từ phôi	3	Trung Quốc	90%
5	Hệ thống băng tải	3	Việt Nam	100%
6	Máy nén khí	2	Nhật	90%
7	Máy bơm nước	5	Trung Quốc	

(Nguồn: Chủ dự án)

Bảng 2. Danh mục đầu tư các thiết bị và dụng cụ văn phòng

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi Chú
1	Máy vi tính	05	
2	Máy điều hoà 12.000BTU,	02	
3	Máy điều hoà 48.000 BTU	03	
4	Quạt thông gió	10	
5	Bàn đặt máy tính	05	
6	Tủ đựng tài liệu	05	
7	Máy Photocopy	01	
8	Điện thoại di động	06	
9	Ghế	10	
10	Văn phòng phẩm các loại		

(Nguồn: Chủ dự án)



Bảng 3. Danh mục các thiết bị vận tải

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe nâng tay (2,5kg)	03	
2	Xe nâng điện	03	
3	Ô tô tải	02	

07. Tổng mức đầu tư xây dựng: **5.000.000.000 đồng.** (Năm tỷ đồng./.)

Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay hợp pháp của doanh nghiệp.

08. Tiến độ thực hiện.

Dự án đã lắp đặt toàn bộ dây truyền, đang vận hành sản xuất thử nghiệm, dự kiến đi vào hoạt động chính thức: Quý IV năm 2026.

09. Hình thức quản lý dự án: Công ty tự quản lý dự án theo các quy định của pháp luật

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức tự quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu tư vấn, thi công lắp đặt máy móc dây truyền công nghệ.

Điều 3. Ban giám đốc, các phòng ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu Cty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
TÂN ĐỨC**



GIÁM ĐỐC
Trần Liên Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC

DỰ ÁN ĐẦU TƯ

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TỪ NHỰA
ĐỊA ĐIỂM: LÔ 38E KCN QUANG MINH, XÃ QUANG MINH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI.
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
TÂN ĐỨC
TƯ VẤN LẬP DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH TM&XD HẢI TÍN



GIÁM ĐỐC
Trần Liên Hà



GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Bách

Hà Nội, tháng 6 năm 2026

DỰ ÁN ĐẦU TƯ

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TỪ NHỰA

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC

I. Lý do thực hiện dự án đầu tư

1. Các căn cứ

- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các Văn bản dưới Luật hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các Văn bản dưới Luật hướng dẫn;
- Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 665253 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008.
- Căn cứ vào Khả năng chuyên môn, nguồn vốn và nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức.

2. Sự cần thiết phải đầu tư

Các sản phẩm nhựa sử dụng cho ngành thực phẩm ngày càng trở lên thiết yếu và gần gũi như khay nhựa đựng bánh quy trong các hộp bánh quy, khay nhựa đựng bánh trung thu các loại, khay làm nước đá.. với sự phát triển không ngừng của kinh tế, xã hội, nhu cầu sử dụng các sản phẩm này ngày càng tăng, là đầu vào cho các ngành sản xuất thực phẩm, ngày càng đòi hỏi chất lượng tốt, an toàn và mẫu mã bắt mắt.

Xét thấy thị trường tiềm năng, Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức đã đầu tư chuyển giao các công nghệ hiện đại để cho ra các sản phẩm chất lượng cao, với tiêu chí: Nhập nguyên liệu an toàn cho sức khỏe con người, quy trình sản xuất khép kín và được quản lý chặt chẽ, tạo ra các sản phẩm Tốt, hiệu quả và giá hợp lý.

Công ty lên kế hoạch đầu tư thực hiện dự án “Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa” với nguồn nguyên liệu chính nhập khẩu, đảm bảo chất lượng,

được phép dùng trong sản xuất thực phẩm. Dự án thực hiện tại một phần xưởng đã được đăng ký tài sản trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 665253 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008.

II. Thuyết minh dự án

1. Tên dự án: Dự án “Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa”

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức

Địa chỉ liên hệ: Lô 38E Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.

Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0100778178 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 11 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 06/08/2024.

Điện thoại: 0903420784, fax:

Email: tanducvn.jsc@gmail.com.

Ngành nghề kinh doanh: theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014

Người đại diện: Bà Trần Liên Hà – Giám đốc

3. Địa điểm thực hiện dự án

Địa điểm thực hiện dự án: tại một phần xưởng đã được đăng ký tài sản trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 665253 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008.

Diện tích dự kiến sử dụng là: 800 m².

Vị trí thực hiện dự án như sau .

- Phía Bắc giáp đường trục chính KCN Quang Minh
- Phía Nam giáp dự án khác
- Phía Đông giáp dự án khác

- Phía Tây giáp dự án khác

Mặt bằng thực hiện dự án đã được hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các điểm đầu nối.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghiệp (KCN): khá đồng bộ và hoàn chỉnh, Dự án dự kiến đầu nối hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu chung của KCN.

+ Hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án bao gồm: Tường bao ; Đường nội bộ; Đường điện; Hệ thống thoát nước; Hệ thống thu gom nước mưa...

+ Các điểm đầu nối: Nhà máy sẽ đầu nối hạ tầng kỹ thuật vào các điểm đầu nối được chỉ định trong hạ tầng kỹ thuật chung của Khu công nghiệp Quang Minh: đầu nối với hệ thống nước sạch của KCN và đầu nối với thoát nước mưa và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của KCN Quang Minh.

4. Thời gian thuê đất thực hiện dự án

Thời gian thuê đất để thực hiện dự án được tính theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 665253 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008.

5. Mục tiêu của dự án

Sản xuất các sản phẩm nhựa định hình sử dụng cho ngành thực phẩm

Công suất dự kiến là: 300 tấn sản phẩm/năm.

6. Tổng vốn đầu tư và tiến độ thực hiện dự án:

Quy mô đầu tư: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

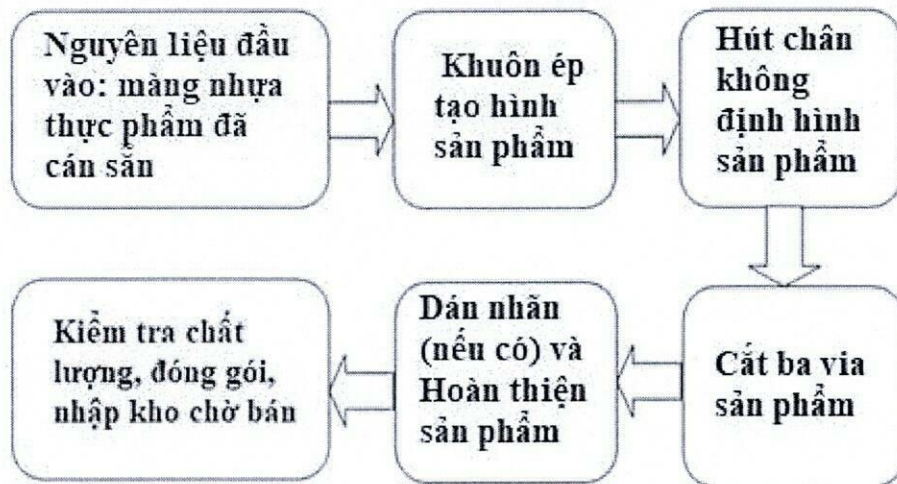
Tiến độ thực hiện dự án:

Dự án đã lắp đặt toàn bộ dây chuyền, đang vận hành sản xuất thử nghiệm, dự kiến đi vào hoạt động chính thức: Quý IV năm 2026.

7. Sơ đồ công nghệ sản xuất

Công nghệ sản xuất của Dự án:

Quy trình sản xuất:



Thuyết minh quy trình sản xuất:

- Nguyên liệu đầu vào: Công ty nhập các cuộn màng nhựa thành phẩm sử dụng cho sản xuất các vỏ hộp nhựa đựng thực phẩm từ các Nguồn đảm bảo. Màng nhựa được đưa lên dây truyền dẫn cuộn là hệ thống băng tải để đi sang khuôn ép tạo hình.

- Công đoạn ép tạo hình sản phẩm: Màng nhựa được đưa vào hệ thống tạo khuôn, là hệ thống ép tạo hình sản phẩm. Búa ép sẽ ép màng nhựa xuống các khuôn đã chuẩn bị sẵn và giữ để màng nhựa cố định ở trạng thái co giãn mới, sau thời gian ổn định, với những sản phẩm 01 lớp thì có thể sang công đoạn cắt ba via và hoàn thiện, các sản phẩm cấu tạo 2 hoặc nhiều lớp theo yêu cầu thì qua công đoạn hút chân không và ép để định hình sản phẩm.

- Công đoạn hút chân không: Với các sản phẩm nhiều lớp theo yêu cầu khách hàng, sau khi sản phẩm qua khuôn ép tạo hình sẽ được hút chân không ở giữa các lớp để đảm bảo yêu cầu sản phẩm.

- Công đoạn cắt ba via: Khuôn sản phẩm sau khi ép và hút chân gồm

nhiều sản phẩm trên 01 phôi, sẽ được vào máy cắt, xử lý ba vĩa để có những sản phẩm hoàn thiện.

- Công đoạn dán nhãn (nếu có) và hoàn thiện sản phẩm: Sản phẩm sau khi cắt ba vĩa, sẽ được dán nhãn nếu có yêu cầu từ phía khách hàng, sau đó được kiểm tra để đảm bảo sản phẩm đã hoàn thiện đúng thiết kế.

- Sau cùng sản phẩm được đóng gói và nhập kho chờ bán.

Sản phẩm là các màng nhựa sử dụng trong sản xuất thực phẩm: đựng bánh quy, bánh trung thu...

Vấn đề chuyển giao công nghệ:

Dây truyền sản xuất của dự án là bán tự động, máy móc thiết bị mới được cung cấp tại Việt Nam từ nhiều nhà sản xuất: Trung Quốc, Nhật Bản.

8. Quy mô dự án

8.1. Các thiết bị

Các thiết bị, máy móc phục vụ cho quá trình sản xuất là các thiết bị hiện đại, mới trung bình 95% điều này ảnh hưởng tích cực tới yếu tố môi trường khi vận hành thiết bị, giảm đáng kể nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất.

Bảng 1. Bảng danh mục các thiết bị đầu tư, nhập khẩu

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng mới
1	Máy giãn cuộn	3	Trung Quốc	90%
2	Hệ thống băng tải nạp nguyên liệu	3	Trung Quốc	100%
3	Hệ thống máy dập chạy điện	3	Trung Quốc	100%
	Hệ thống tạo khuôn	3	Trung Quốc	
4	Máy tạo cắt sản phẩm từ phôi	3	Trung Quốc	90%

5	Hệ thống băng tải	3	Việt Nam	100%
6	Máy nén khí	2	Nhật	90%
7	Máy bơm nước	5	Trung Quốc	

(Nguồn: Chủ dự án)

Bảng 2. Danh mục đầu tư các thiết bị và dụng cụ văn phòng

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi Chú
1	Máy vi tính	05	
2	Máy điều hoà 12.000BTU,	02	
3	Máy điều hoà 48.000 BTU	03	
4	Quạt thông gió	10	
5	Bàn đặt máy tính	05	
6	Tủ đựng tài liệu	05	
7	Máy Photocopy	01	
8	Điện thoại di động	06	
9	Ghế	10	
10	Văn phòng phẩm các loại		

(Nguồn: Chủ dự án)

Bảng 3. Danh mục các thiết bị vận tải

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Xe nâng tay (2,5kg)	03	
2	Xe nâng điện	03	
3	Ô tô tải	02	

(Nguồn: Chủ dự án)

8.2. Bố trí các hạng mục dự án:

Dự án được bố trí trên tổng diện tích khoảng 800 m² tại nhà xưởng của Công ty, gồm các khu vực sản xuất chính như sau:

- Khu vực đặt nguyên liệu : Nơi đặt kho chứa nguyên liệu đầu vào, và bao bì đựng thành phẩm.

- Khu vực sản xuất: Tối đa 03 dây chuyền sản xuất kho chứa thành phẩm xuất bán.

- Khu vực chứa thành phẩm: Sản phẩm được lưu tạm thời chờ xuất bán.

9. Nhu cầu nguyên nhiên liệu, điện nước cho sản xuất

- Nguyên nhiên liệu phục vụ cho sản xuất: tấn/năm

STT	Chủng loại	Khối lượng năm	Ghi chú
1	Nguyên liệu cuộn nhựa thực phẩm thành phẩm nhập khẩu	300 tấn	
2	Bao bì Nilon, bì các tông đựng thành phẩm	3 tấn	

- Điện phục vụ sản xuất: Nguồn sẵn có từ xưởng thuê, lấy từ trạm biến thế điện 400 KVA do công ty Tân Đức đầu tư

- Nhu cầu về nước sản xuất và sinh hoạt 5 m³/ngày đêm.

- Bể nước cứu hoả: sử dụng hệ thống của công ty đầu tư, Bể 450m³ dự trữ.

10. Nhân lực

Chế độ làm việc của công nhân: 1 ca/ ngày, 1 ca = 8h. Nhà máy làm việc theo chế độ 1 ca/ngày.

Các chế độ nghỉ ngơi của người lao động thực hiện theo quy định chung của nhà nước.

Thu nhập bình quân đầu người dự kiến:

Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất và tiền lương với mức thu nhập bình quân của người lao động là: 8.000.000đ/người/tháng.

Công ty sẽ ưu tiên tuyển dụng lao động người địa phương. Sau khi tuyển dụng sẽ tổ chức đào tạo dạy nghề ngay tại xưởng. Người lao động sẽ được hưởng phúc lợi, chế độ nghỉ lễ, nghỉ tết,...theo quy định của Luật Lao động.

Công ty trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, hàng năm có liên hệ với đơn vị có chức năng để tổ chức, tập huấn lao động cho CBCN trong xưởng. Đồng thời phát động các phong trào thi đua vệ sinh an toàn lao động.

Nhân sự công ty được bố trí như sau:

Cán bộ quản lý: 02 người.

Cán bộ kỹ thuật và giám sát: 02 người

Công nhân lành nghề: 10 người

Công nhân giản đơn: 10 người

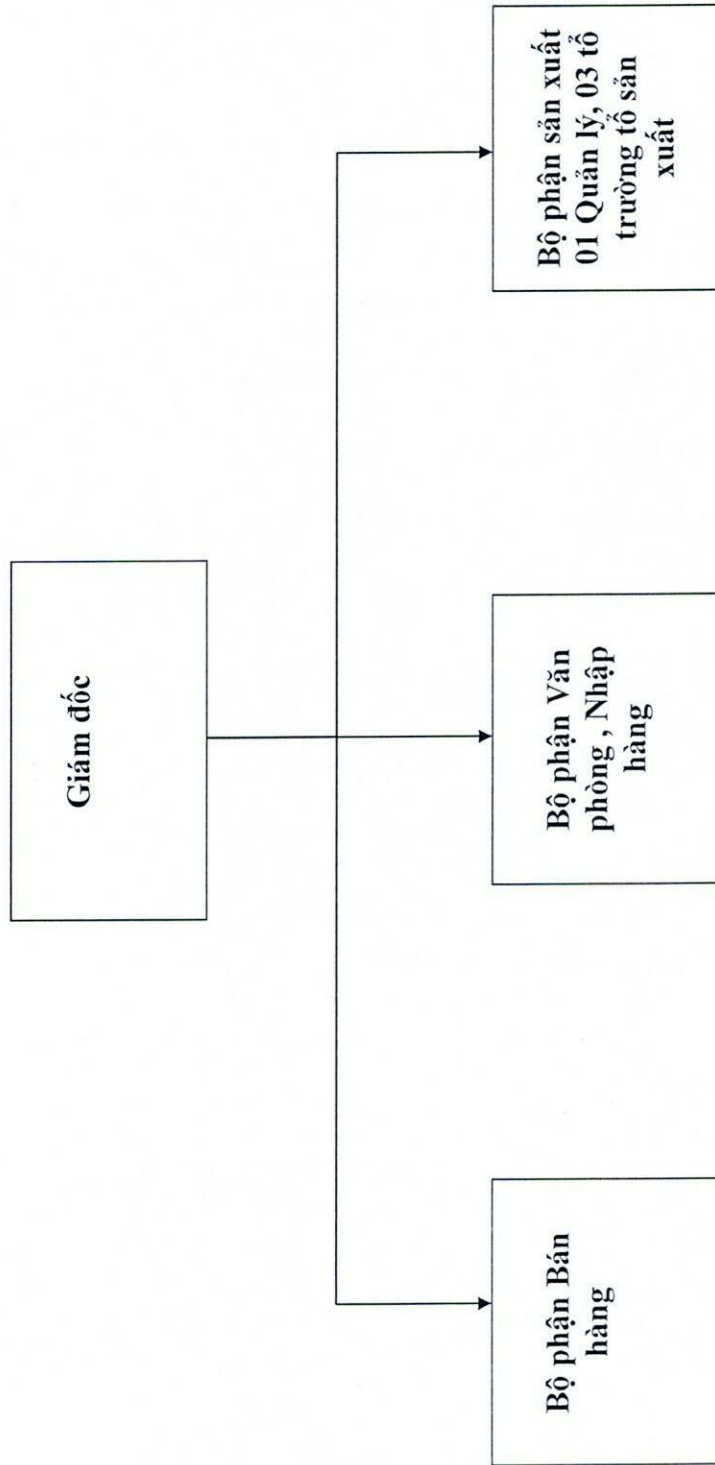
Công nhân mùa vụ: 05 người

Nhân viên văn phòng: 02 người

Lái xe, bảo vệ: 02 người

Tổng cộng: khoảng 33 người

Sơ đồ tổ chức của nhà máy



11. Đánh giá tác động môi trường và biện pháp xử lý

11.1. Đánh giá tác động đến môi trường

Trong quá trình đi vào sản xuất, tác động chủ yếu của dự án tới môi trường là Bụi, khí thải động cơ trong quá trình vận chuyển nhiên, nguyên liệu, từ các phương tiện vận tải nội bộ. Tuy nhiên, khi dự án áp dụng các biện pháp giảm thiểu, tác động dự án khi đi vào vận hành đến môi trường là không đáng kể

11.2. Các biện pháp xử lý môi trường

Bụi và khí thải: Đối với bụi, khí thải động cơ phát sinh trong quá trình vận chuyển nhiên, nguyên liệu, từ các phương tiện vận tải nội bộ.

Đây là trạng thái phát sinh bụi tự nhiên của sản xuất, để giảm thiểu Công ty sử dụng các phương tiện vận tải nội bộ dạng điện, hoặc động cơ đạt chuẩn khí thải. Đóng gói nguyên nhiên liệu bằng bao bì kín.

Trong khu vực nhà máy được trồng cây xanh để điều hoà và tránh tác động qua lại giữa trong và ngoài nhà máy.

Duy trì vệ sinh nhà xưởng, kho bãi thường xuyên.

Nước thải: Chủ yếu phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân viên, được thu gom, xử lý sơ bộ và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghiệp.

Chất thải rắn thông thường: Được thu gom và thuê đơn vị đem vận chuyển theo quy định.

Chất thải rắn nguy hại: Được thu gom, lưu trữ, vận chuyển và quản lý theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

12. Hiệu quả dự án đầu tư

Thực hiện dự án này góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh các sản phẩm phụ trợ cho ngành sản xuất thực phẩm... Đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng lớn của sản phẩm, đảm bảo người dân được sử dụng những sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh khi sử dụng chứa thực phẩm ăn liền.

Dự án đi vào hoạt động sẽ đóng góp vào nguồn thu của thành phố thông qua:



- + Phí và lệ phí xây dựng và các khoản liên quan đến hoạt động xây dựng khác
- + Thuế giá trị gia tăng;
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- + Các loại thuế khác liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ của DN;
- Dự án đi vào hoạt động sẽ góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn Thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, từ đó góp phần cơ cấu lại, hợp lý hóa nguồn nhân lực, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao đời sống của lao động địa phương.

III. Kết luận và kiến nghị

Việc đầu tư xây dựng các công trình thuộc dự án trên trong giai đoạn hiện nay đem lại thành công và có nhiều ý nghĩa hết sức to lớn. Dự án góp phần đóng góp, thúc đẩy kinh tế thành phố tăng trưởng nhanh theo các mục tiêu kinh tế - chính trị - xã hội được đề ra.

Việc sớm thực hiện Dự án sẽ đem lại hiệu quả về mặt kinh tế cũng như xã hội cho địa phương cũng như cho Chủ đầu tư.

Trên đây là thuyết minh dự án đầu tư: “Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa” của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức tại Lô đất số 38E, khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội, do Công ty TNHH thương mại và xây dựng Hải Tín lập, kính đề nghị Chủ đầu tư xem xét và phê duyệt với quy mô như đã trình bày trong thuyết minh này để làm cơ sở triển khai thực hiện./.



GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Bách



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100778178

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 11 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 06 tháng 08 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN DUC TRADING AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TD JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 38E Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903420784

Fax:

Email: tanducvn.jsc@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 31.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi một tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 310.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN LIÊN HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1951

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001151001756

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 63A phố Tô Hiến Thành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 63A phố Tô Hiến Thành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

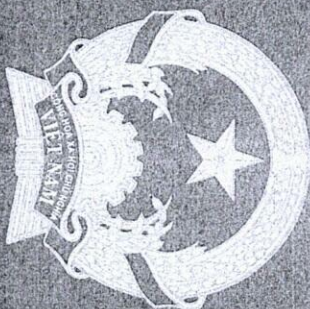
Trịnh Huy Tâm

V1- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
16/7/2013	Người sử dụng đất được thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100778178, đăng ký lần đầu ngày 15/11/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/8/2011; Giấy chứng nhận đăng ký lần đầu số 4421358845 do Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 14/7/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 08/3/2018; Địa chỉ trụ sở và địa chỉ thửa đất: Lô 38E Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	  PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Văn Khoa

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHỮ X:

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số AM 665253

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V- Sơ đồ thửa đất

ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Vĩnh Phúc

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức

Giấy chứng nhận đầu tư số: 19221000044

Do Ban quản lý các khu công nghiệp cấp ngày 14 - 7 - 2008

Địa chỉ: 609 Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: Lô 38 E 2. Tờ bản đồ số: 32
3. Địa chỉ thửa đất: Lô 38 E - Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc.
4. Diện tích: 19800,0 m²
Bảng chữ: Mười chín ngàn tám trăm mét vuông.
5. Hình thức sử dụng:
+ Sử dụng riêng: 19800,0 m²
+ Sử dụng chung: Không m²
6. Mục đích sử dụng đất: Đất Khu công nghiệp.
7. Thời hạn sử dụng: Đến ngày 26 tháng 8 năm 2054.
8. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 06-08-2026

Số chứng thực 32195, Quyển số 8 SCT/BS

Ngày 02 tháng 7 năm 2008
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

TUQ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Lộc

CÔNG CHỨNG VIỆN
Nguyễn Thị Loan

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T08191000/202/KP-NN

Ngày 25 tháng 7 năm 2008

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số:

Tờ số bản đồ:

Tờ phát hành GCN: AM 665253

Số vào sổ cấp GCN:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Số 317 ngày 24 tháng 8 năm 2018. Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt – Chi nhánh Sở giao dịch, địa chỉ: tầng 1 và tầng 11, tòa nhà Thủ Đô – số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số công chứng 1368/2018 ngày 24/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (lần 1) số công chứng 2579/2018 ngày 16/8/2018 lập tại Văn phòng công chứng Quốc Dân, thành phố Hà Nội 16/10/2018 Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu công trình theo Giấy phép xây dựng số 313/GPXD ngày 21/3/2018, Văn bản số 793/BQL-QHXD ngày 29/6/2018 của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội gồm: Công trình nhà xưởng 150mx34m với Diện tích xây dựng: 5100.0 m²; Tổng diện tích sàn: 5100.0 m²; Số tầng: 01 tầng	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Lê Thị Thu Hương</i>  PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Lê Thanh Nam</i>
Ngày 06 tháng 12 năm 2018 Xóa thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai theo Thông báo giải chấp số 4919/2018/CV-BVB ngày 03/12/2018 của Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Sở giao dịch.	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Đặng Thị Bích Ngọc</i>

Trang bổ sung số: 0A

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Số <u>783</u> Ngày 07 tháng 12 năm 2018 Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Sở giao dịch, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 11 Tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số công chứng 4271/2018 lập tại Văn phòng công chứng Quốc Dân, thành phố Hà Nội ngày 06/12/2018	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Dương Thị Bích Ngọc</i>
Số.....<u>22</u>.....ngày.....<u>29</u>.....tháng.....<u>03</u>.....năm 2019 Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Sở giao dịch, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 11 Tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số công chứng 1094/2019 lập tại Văn phòng công chứng Quốc Dân, thành phố Hà Nội ngày 27/3/2019	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Dương Thị Bích Ngọc</i>
Ngày <u>24</u> tháng <u>10</u> năm <u>2019</u> Chúng nhận bổ sung quyền sở hữu công trình theo Giấy phép xây dựng số 132/GPXD ngày 17/01/2019, Văn bản số 1636/BQL-QHXD ngày 30/8/2019 của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội gồm: Công trình nhà xưởng: diện tích xây dựng là 6014.28 m²; Tổng diện tích sàn: 5544.9 m²; Số tầng: 01 tầng	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Lê Thanh Nam</i>

(Chuyển tiếp Trang bổ sung số: ...)

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Ngày 18 tháng 11 năm 2024 Nội dung đã đăng ký thể chấp ngày 28/5/2020 có thay đổi địa chỉ của bên nhận thể chấp thành: Tầng 1 và tầng 6, toà nhà Bảo Việt, số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm ngày 28/10/2024 <i>us</i>	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Đặng Hữu Nghiệp</i>
Ngày 18 tháng 11 năm 2024 Xoá nội dung đăng ký thể chấp ngày 28/5/2020 theo Thông báo giải chấp số 2440/2024/TB-BVBSGD của Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Sở giao dịch <i>us</i>	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Đặng Hữu Nghiệp</i>
Ngày 18 tháng 11 năm 2024 Nội dung đã đăng ký thể chấp ngày 07/12/2018 có thay đổi địa chỉ của bên nhận thể chấp thành: Tầng 1 và tầng 6, toà nhà Bảo Việt, số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm ngày 28/10/2024 <i>us</i>	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Đặng Hữu Nghiệp</i>
Ngày 18 tháng 11 năm 2024 Xoá nội dung đăng ký thể chấp ngày 07/12/2018 theo Thông báo giải chấp số 2441/2024/TB-BVBSGD của Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Sở giao dịch <i>us</i>	 PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Đặng Hữu Nghiệp</i>
(Chuyển tiếp Trang bổ sung số: ...)	

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số:

Tờ số bản đồ:

Tờ phát hành GCN: AM 665253

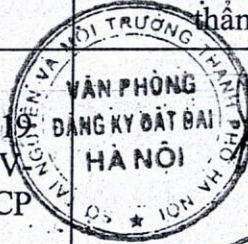
Số vào sổ cấp GCN:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Ngày 09 tháng 02 năm 2020

Xóa nội dung đăng ký thế chấp ngày 29/03/2019 theo thông báo giải chấp số 678A/2019/CV-BVB ngày 27/12/2019 của Ngân hàng TMCP Bảo Việt- Chi nhánh Sở Giao Dịch.



PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Thị Bích Ngọc

Số 306 ngày 28 tháng 5 năm 2020

Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất (Nhà xưởng số 2: DTXD: 6014,28m²; Tổng DTS: 5544,9m²; Số tầng: 01 tầng) tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Sở giao dịch, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 11 Tòa nhà Thủ Đô số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số công chứng 5589/2019 ngày 27/12/2019 lập tại Văn phòng Công chứng Quốc Dân thành phố Hà Nội.



PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Thị Bích Ngọc

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý

Trang bổ sung số: 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2026

**HỢP ĐỒNG THU GOM, VẬN CHUYỂN
RÁC THẢI SINH HOẠT**

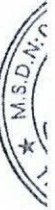
Số: 097/2026/HĐVSMT/QM

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số: 436/QĐ-BQLDA ngày 29/12/2025 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Quang Minh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 4: Duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Quang Minh giai đoạn 2026 ÷ 2028 (03 năm) thuộc dịch vụ sự nghiệp công: Duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Quang Minh giai đoạn 2026 - 2028 (03 năm).
- Căn cứ Quyết định số 4996/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 – 2027.
- Chức năng nhiệm vụ nhu cầu và khả năng thực hiện của các bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 08 năm 2026, tại Công ty cổ phần công trình đô thị Long Biên, chúng tôi đại diện hợp pháp của:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC

- Người đại diện: Bà **Trần Liên Hà** - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Lô 38E Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Mã số thuế: 0100778178



BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ LONG BIÊN

- Người đại diện là: Ông *Nguyễn Tiến Dũng* - Chức vụ: Tổng giám đốc.
- Địa chỉ: Số 90, Phố Kê Tạnh, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243.8756817 Fax: 043.8756817
- Mã số thuế: 0104267103
- Số tài khoản: 22 222 238 222
- Mở tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội

Các bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ với các nội dung cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

1.1. Nội dung công việc

- Bên A và Bên B cùng thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt do Bên A là chủ nguồn thải.

- Đối tượng hợp đồng không bao gồm: chất thải nguy hại, chất thải y tế, đất thải, phế thải xây dựng,.....

1.2. Phương thức thực hiện:

- Bên A trang bị đầy đủ dụng cụ lưu chứa rác hợp vệ sinh và phù hợp với phương tiện thu gom, vận chuyển rác hàng ngày của đơn vị duy trì.

- Bên A phân loại rác thải sinh hoạt đảm bảo không lẫn các loại như: chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế, đất thải, phế thải xây dựng,.....

- Bên B sử dụng phương tiện thu gom rác theo phương án cơ giới hóa thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn xã Quang Minh đã được phê duyệt tiếp nhận rác từ các dụng cụ lưu chứa rác của Bên A để vận chuyển.

- Tần suất thực hiện: 01 lần/ tuần

ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 01/08/2026 đến ngày 31/12/2026

- Địa điểm thực hiện tại: Lô 38E Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh Thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐIỀU 3. LOẠI HỢP ĐỒNG, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

3.1 Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

42
CÔNG
CỔ
NG T
LONG
BIÊN
NH

3.2 Giá trị hợp đồng: Đơn giá theo Quyết định số 4996/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của UBND thành phố Hà Nội, giá trên chưa bao gồm thuế VAT.

TT	Nội dung	Khối lượng (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Giá trị hợp đồng/tháng	500	1175	587.500
2	Giá trị hợp đồng/ 5 tháng			2.937.500

(Giá trị trên chưa bao gồm thuế VAT, thuế xuất sẽ theo từng thời điểm do nhà nước quy định)

3.3 Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B: 6 tháng/ lần (vào tháng 6 và tháng 12)
- Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện cho bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán. Quá thời hạn thanh toán trên bên A chưa thanh toán thì bên A phải chịu chi phí nợ quá hạn là 2%/tháng cho số tiền chậm trả và bên B có quyền tạm dừng thực hiện hợp đồng.
- Chứng từ thanh toán: Hóa đơn tài chính.
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt/chuyển khoản. Bên A chịu mọi loại chi phí chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A

- Trang bị đầy đủ dụng cụ lưu chứa rác hợp vệ sinh và phù hợp với phương tiện thu gom, vận chuyển rác hàng ngày của đơn vị duy trì.
- Hàng ngày có trách nhiệm đổ rác thải sinh hoạt lên phương tiện thu gom của đơn vị duy trì hoặc đưa rác ra các điểm tập kết rác theo quy định, tự bảo quản và vệ sinh dụng cụ lưu chứa rác.
- Bổ sung giá trị hợp đồng khi có khối lượng phát sinh ngoài khối lượng đã ký kết trong hợp đồng.
- Thanh toán đầy đủ kinh phí và đúng thời gian cho Bên B như đã thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng này.
- Phối hợp với Bên B giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

4.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B

- Được thanh toán theo hợp đồng trên cơ sở giá trị đã được các bên thống nhất.
- Từ chối không thu gom, vận chuyển nếu phát hiện rác thải sinh hoạt lẫn các loại: chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế, đất thải, phế thải xây dựng,.....

710
TY
IÂN
HỐC
BÍ
10

- Ngừng cung cấp dịch vụ nếu Bên A không nộp tiền hoặc chậm thanh toán theo điều 3 của hợp đồng, không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.

- Xuất đầy đủ hóa đơn, chứng từ làm cơ sở thanh toán- Phối hợp với Bên A giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Bố trí lao động, phương tiện thực hiện thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng phương án cơ giới hóa công tác thu gom, vận chuyển rác đã được phê duyệt hoặc từ điểm tập kết theo quy định về bãi xử lý.

- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển rác thải sinh hoạt về bãi xử lý.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đơn giá và giá trị hợp đồng có thể được tăng/giảm khi UBND Thành Phố Hà Nội điều chỉnh, sửa đổi quy định về thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn Hà Nội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự điều chỉnh về khối lượng và đơn giá, bất kỳ sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản và được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của hai bên.

- Sau khi hết thời hạn hợp đồng nếu 2 bên không có văn bản gì bổ sung thì hợp đồng tự động gia hạn thêm 01 năm nữa, sau khi hoàn tất các nghĩa vụ trong hợp đồng này, và hai bên không có thỏa thuận gì khác thì sau khi kết thúc thời gian tự gia hạn hợp đồng này sẽ tự động thanh lý

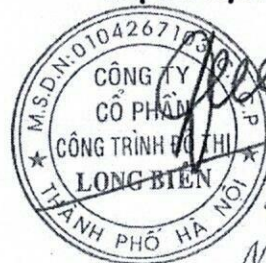
- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở để triển khai thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Trần Liên Hà

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Dũng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2026

HỢP ĐỒNG
VẬN CHUYỂN, LƯU GIỮ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI
Số: ...0.0.04.1.5./2026/HĐCNK

- Căn cứ Bộ Luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Căn cứ Năng lực của Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn;
- Căn cứ giấy phép môi trường bộ tài nguyên môi trường số:438/GPMT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 cấp phép cho Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp Bắc Sơn.
- Căn cứ đề nghị của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức về việc vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại.

Hai bên chúng tôi gồm:

I. CHỦ NGUỒN THẢI – CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC
(BÊN A)

Địa chỉ trụ sở chính : Lô 38E Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam.
Mã số thuế : 0100778178
Điện thoại : 0903420784
Người đại diện : Bà Trần Liên Hà Chức vụ : Giám đốc

II. CHỦ VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI - CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ CÔNG NGHIỆP BẮC SƠN (BÊN B)

Địa chỉ ĐKKD : Thôn Hợp Nhất, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : 024.6275 4826 Fax: 024.6275 4827
Tài khoản : 113000037652 Tại Ngân hàng Vietinbank - CN Bắc Thăng Long – PGD Sông Cầu
Mã số thuế : 0102961796
Người đại diện : Ông, Cao Xuân Thìn Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- (1) Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại của Bên B.
- (2) Hợp đồng này có thời hạn từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 01 tháng 07 năm 2027.

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- (1) Đặc tính chất thải: Chất thải công nghiệp, nguy hại ở dạng rắn, lỏng, bùn
Địa điểm giao nhận chất thải: tại kho lưu chứa chất thải của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức.
Địa chỉ giao chất thải: Lô 38E khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại thường trực khi gọi lấy rác thải: 0969 716 336 (Điều hành xe)
Thời gian giao nhận: sau khi Bên A báo trước cho bên B hai (02) ngày hoặc liên hệ trực tiếp với nhân viên ký kết hợp đồng.
Đường dây nóng: Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn, điện thoại: 024 62754826, fax : 024 62754827
- (2) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- (3) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải công nghiệp, nguy hại Bên A giao cho Bên B được vận chuyển về tập trung, xử lý tại Khu xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn. Địa chỉ: Thôn Hợp Nhất, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- (1) Đơn giá vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại tính bằng tiền Việt Nam đồng (*chưa bao gồm thuế GTGT*) được áp dụng như sau:

TT	Loại chất thải	ĐVT	Mã CNTH	Phương pháp xử lý	Đơn giá (VNĐ)
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu	kg	18 02 01	Theo quy định	8.000
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	kg	16 01 06	Theo quy định	15.000
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa	kg	18 01 03	Theo quy định	10.000
4	Hộp mực in thải	kg	08 02 04	Theo quy định	10.000
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	kg	18 01 02	Theo quy định	8.000
6	Dầu thải	kg	17 02 03	Theo quy định	8.000
7	Bao bì mềm thải	Kg	18 01 01	Theo quy định	8.000

9	Chất thải công nghiệp thông thường	kg		Theo quy định	7.000
---	------------------------------------	----	--	---------------	-------

- (2) Phí vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại được tính như sau:
- + Nếu chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải **nhỏ hơn 7.000.000 đồng/01 lần vận chuyển** (Bảy triệu đồng chẵn trên một lần vận chuyển) thì Bên B vẫn tính là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn) - Đã bao gồm thuế GTGT.
 - + Nếu chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải **lớn hơn 7.000.000 đồng/01 lần vận chuyển** (Bảy triệu đồng chẵn trên một lần vận chuyển) khi nhân với đơn giá ở bảng đơn giá thì bên A phải chịu mức giá theo đơn giá bảng đơn giá trên.
- Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để hai bên thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp bên A phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại phụ lục hợp đồng.
- (3) Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- (1) Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành của Nhà nước, thuế GTGT sẽ do Bên A chịu.
- (2) Bên A thanh toán tạm ứng cho Bên B bằng chuyển khoản số tiền là: **7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn ./.)** đã bao gồm thuế GTGT tương ứng với 01 lần vận chuyển, bên A phải thanh toán cho bên B sau khi hai Bên ký kết Hợp đồng. Số tiền trên sẽ được khấu trừ khi bên B xuất hóa đơn tài chính. Nếu Bên A có nhu cầu vận chuyển nhiều hơn thì sẽ phải tạm ứng số tiền tương ứng trước khi vận chuyển, xử lý. Bên B sẽ không hoàn lại tiền tạm ứng cho bên A khi hết hạn hợp đồng (kể cả trong trường hợp Bên A không chuyển giao chất thải).
- (3) Bên A thanh toán phí phát sinh theo ĐIỀU 3 (2) bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng phát sinh.
- (4) Trong trường hợp bên A không phát sinh khối lượng trong thời gian hợp đồng có hiệu lực thì Bên B cũng không phải hoàn lại số tiền trên.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- (1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo ĐIỀU 3,4 của Hợp đồng.
- (2) Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, các tài liệu về quản lý chất thải, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu bên A có sử dụng loại chứng từ đặc biệt)
- (3) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải công nghiệp nguy hại tại cơ sở phát sinh chất thải bên A và đóng gói theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.
- (4) Bên A tạo điều kiện cho Bên B trong việc vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại trong phạm vi của Bên A, hỗ trợ bên B xe nâng và công nhân vận hành xe nâng (nếu cần) xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (5) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.

- (6) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- (7) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

- (1) Bên B có trách nhiệm vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.
- (2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (4) Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho bên A đúng thời hạn.
- (5) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
- (6) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của bên A không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật, bao gồm như không giới hạn ở Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
- (7) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

- (1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
- (2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin hợp đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kỳ thông tin Hợp đồng nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- (1) Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.
- (2) Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết hạn.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản.
 - (c) Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức bằng cách gửi thông báo đến Bên A nếu Bên A không thanh toán phí dịch vụ theo đúng quy định tại ĐIỀU 3,4 trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi nhận được thông báo đề nghị thanh toán của Bên B.

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- (1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.

- (2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

- (1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- (2) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- (a) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

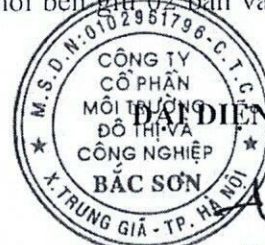
- (1) Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- (2) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Sau khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ theo hợp đồng và hết thời hạn hiệu lực hợp đồng thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.
- (3) Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A ✓



GIÁM ĐỐC
Trần Liên Hòa

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Cao Xuân Thìn